

XUÂN DIỆU - VỊ HOÀNG ĐẾ TÌNH YÊU CỦA "TRIỀU ĐẠI" THƠ CA LÃNG MẠN 1932 - 1945

LÝ HOÀI THU

Khoa Ngữ văn, DHTH Hà Nội

Chủ nghĩa lãng mạn ra đời là một sự đoạn tuyệt hoàn toàn với những nguyên lý của Chủ nghĩa cổ điển. Từ đây, mọi ràng buộc có tính chất quy phạm, nhất nhất phải tuân theo từ nội dung cảm hứng đến hình thức nghệ thuật, đều bị phá vỡ. Một trong những phản ứng quyết liệt nhất của văn học lãng mạn với phương pháp cổ điển là sự phủ nhận vai trò của lý trí trong sáng tạo nghệ thuật. Nếu người nghệ sĩ cổ điển luôn tìm cách để khẳng định sự sáng suốt vô cùng của lý trí thì ngược lại người nghệ sĩ lãng mạn đã phủ nhận nó bằng cách để eo sức mạnh của tình cảm và coi đó là sự cứu vãn nghệ thuật trong cơn hấp hối của chủ nghĩa cổ điển. Sự thắng thế ấy biểu hiện trước hết ở sức mạnh chinh phục của cảm hứng sáng tạo và tư duy nghệ thuật: Đã đến lúc người ta không thể chịu đựng mãi những thuyết giáo khô khan của một thứ văn chương duy lý, thì chủ nghĩa lãng mạn ra đời đã tưới mát tâm hồn con người bằng một thứ văn chương duy cảm. Vì vậy, không có gì lạ khi chúng ta thấy chủ nghĩa lãng mạn, đặc biệt là thơ lãng mạn đã chọn tình yêu là nguồn cảm hứng chính, là đề tài lớn cho quá trình sáng tác. Hơn nữa, một khi đã thừa nhận văn học lãng mạn là sự bùng nổ của cảm xúc, thơ ca lãng mạn là sự khẳng định cái tôi cá nhân cùng những khao khát được giải phóng tự do về mặt tình cảm thì lẽ đương nhiên tình yêu phải được xếp vị trí hàng đầu trong cảm hứng sáng tạo của cả trào lưu.

Một trong những danh hiệu cao quý mà Xuân Diệu đã được phong tặng ngay từ thời "Thơ thơ", "Gửi hương cho gió" và mãi mãi sau này ông vẫn bền bỉ vun đắp bằng cả cuộc đời sáng tạo của mình vì sợ mai một, sợ bị lãng quên... Đó là danh hiệu: "ông hoàng của thơ tình", hoặc thân thiết hơn: "thi sĩ của tình yêu". Đánh giá về đời thơ Xuân Diệu, các nhà nghiên cứu và giới sáng tác đã đề cao những đóng góp của ông trong địa hạt thơ tình: Ông là "nhà thơ tình bậc nhất" (Hà Minh Đức), "nhà thơ tình kiệt xuất" (Lê Đình Ky), "có ai vượt được Xuân Diệu trong lĩnh vực thơ tình?" (Tố Hữu) v.v... Chính Xuân Diệu, vào những năm cuối đời nhìn lại suốt chặng đường dài sáng tạo của mình cũng tự hào nói rằng: "Đặc sản của tôi là thơ tình", và nhấn mạnh: "Đã làm thơ tình là phải làm thơ tình nguyên chất" (Trả lời phỏng vấn báo Đất Việt - Canada).

Là một nhà thơ luôn mang trong mình niềm ao ước được tận hưởng mọi vẻ đẹp của đời sống trần thế, Xuân Diệu đã chọn tình yêu để gửi gắm lòng yêu đời và nỗi khát sống của mình. Nói cách khác: khát vọng yêu đương nồng nàn và da diết thường thấy nơi ông cũng chính là biểu hiện đầy đủ nhất của lòng say mê yêu đời. Đối với ông, *tình yêu là biểu tượng tràn đầy rực rỡ nhất của tuổi thanh xuân và là hạt nhân của sự sống*. Tư duy nghệ thuật của Xuân Diệu được hình thành và phát triển trên cơ sở nguồn cảm xúc ân ái, ngôn ngữ thơ Xuân Diệu vì vậy cũng nhuộm đậm sắc thái yêu đương. Ông mang nó rải khắp lên thiên nhiên và phủ lên tình ái những vầng hào quang lấp lánh.

Xuân Diệu mượn ngôn ngữ tình yêu để giao tiếp với đời, để làm duyên với đời hay đó chính là cái *duyên thơ* đặc biệt của ông? Chỉ biết ngay trong tập thơ đầu tay, Xuân Diệu đã có

những lời đưa đẩy: "Sự thiết tha thực không đáng tránh, sự cuồng si là một cái bệnh ta chớ vội đuổi và ta hãy vui lòng sống vẹn toàn tuổi xuân hiếm hoi của ta... BẠN CHỚ BẮT CHƯỚC NHỮNG NGƯỜI KHÔN NGOAN, HỌ KHÔNG BIẾT QUÝ PHẦN NGON NHẤT CỦA CUỘC ĐỜI: tình yêu và tuổi trẻ Chỉ một bóng thời, một thoáng thời, và tay ta đã buông thõng, không còn đủ hăng hái để bám vào vú thơ, vú mộng và uống lấy sữa nồng" (Xuân Diệu - Lời đưa duyên cho tập "Thơ thơ")...

Trong phong trào thơ mới, Xuân Diệu là người thức dậy một cách rộn ràng những tình cảm yêu đương sôi nổi của tuổi trẻ: "Chỉ những người lòng còn trẻ mới thích Xuân Diệu, đã thích là phải mê" (Hoài Thanh - *Thi nhân Việt Nam*). Thế giới nghệ thuật, thơ Xuân Diệu, vì thế, ngập tràn những hình ảnh rực rỡ của tuổi trẻ, nhan sắc với lời mời gọi tha thiết, đắm say... Tất cả tạo nên vẻ đẹp lung linh, làm choáng ngập những tâm hồn đang háo hức yêu đương và để lại một dư vị đặc biệt: không thể quên, không thể lẫn lộn. Bằng cảm xúc chân thực và khát vọng ân ái chính đáng của mình, Xuân Diệu đã thiết lập nên một thứ "chủ nghĩa yêu đương" mới mẻ, hoàn toàn phù hợp với quan niệm sống và yêu của thế hệ trẻ 1930 - 1945. Cũng là tình ái, nhưng với thời đại thơ mới đã vắng bóng những quan niệm về bổn phận đạo đức, về ranh giới "nam nữ thụ thụ bất thân", cũng không còn thâm trầm, kín đáo như những cảm xúc yêu đương của các nhà thơ tiền lãng mạn mà tất cả đang được bùng lên và phát sáng như những phút xuất thần:

"Hãy đốt đời ta muôn thứ lửa
Cho bùng tia mắt độ tia sao"

Hoặc : "Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối
Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm"

Đi sâu vào "trường tình ái" của Xuân Diệu, ta bắt gặp ở đây mọi cung bậc tình cảm yêu đương muôn thuở của con người: Từ những tâm trạng nhớ nhung băng quơ, những hẹn hò xa xôi đến những thứ tình như mây đưa gió thoảng, từ những tình cảm "vu vơ" đến thứ tình cho không như "Gửi hương cho gió", từ những giây phút say nồng cực lạc đến những khoảng trống vắng lạnh lùng... Nghĩa là có đủ mọi trạng thái băng khuâng, hồi hộp, say đắm, giận dỗi, hờn ghen, tuyệt vọng... của tình yêu.

Gọi là muôn thuở bởi vì không chỉ có thơ lãng mạn và Xuân Diệu mới nói đến chuyện yêu đương. "Truyện Kiều" của Nguyễn Du, "Lục Vân Tiên" của Nguyễn Đình Chiểu cùng nhiều nhà thơ khác đã để lại trong kho tàng văn học dân tộc những mối tình bất hủ: Đó là mối tình Thúy Kiều - Kim Trọng tuyệt vời trong trẻo nhưng cũng vì chữ Hiếu nặng hơn chữ Tình nên Thúy Kiều phải lưu lạc trôi nổi giữa dòng xoáy cuộc đời dù mười lăm năm mới có ngày tái ngộ. Là mối tình đên ơ đáp nghĩa của Lục Vân Tiên - Nguyệt Nga như những mẫu mực lý tưởng của đạo đức "trung, hiếu, tiết, nghĩa" và "công, dung, ngôn, hạnh"....

Gọi là muôn thuở còn bởi vì những xúc cảm ân ái vốn là tình cảm tự nhiên của con người nhưng luôn bị bóp nghẹt bởi những quan niệm nghiệt ngã của đạo đức phong kiến phương Đông. Trên mặt trận giải phóng tình cảm cá nhân, khát vọng yêu đương, thực sự là một "điểm nóng" cần được giải tỏa. Điều đó cắt nghĩa vì sao bài thơ mở đường cho phong trào thơ mới lại là bài thơ viết về một thứ tình yêu không phải tình chồng vợ, không tính chuyện thủy chung? (*Tình già* - Phan Khôi), vì sao những vần thơ tha thiết nhất của các nhà thơ mới đều dành cho tình yêu? và đặc biệt là vì sao Xuân Diệu - ông hoàng của thơ tình - được coi là *quang mặt tiêu biểu, đáng giá nhất* của phong trào thơ mới.

Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, Xuân Diệu đã có những vần thơ bản khoán, dạy

dứt về tình yêu và nhanh chóng chiếm lĩnh tâm hồn, tình cảm giới trẻ. Đó là những mối rung động đầu đời diễn ra nơi sân trường, lớp học - một thứ tình yêu học trò:

"Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất
Anh cho em kèm với một lá thư....
Thơ thì mỏng như suốt đời mộng ảo.
Tình thì buồn như tất cả chia ly....
Em đã xé lòng non cùng giấy mới
Mây đầy trời, hôm ấy phủ sơn khê"

Ông có nhiều bài thơ ghi lại những kỷ niệm thơ mộng, trong trắng tuổi học trò "Vi sao", "Gặp gỡ", "Hẹn hò", "Mùa thi", "Giới thiệu", "Tình thứ nhất"... Ngay bài thơ "Duyên" - bài cuối cùng khép lại tập "Thơ thơ" - tuy không trực tiếp nói chuyện học hành, thi cử nhưng hình ảnh "con đường nhỏ nhỏ" với những bước chân "điêm nhiên", "lững thững" của đôi bạn trẻ cũng cho ta hình dung đó là con đường tới trường của cặp "nam thanh nữ tử":

"Con đường nhỏ nhỏ gió xiên xiên
Lá lá cành hoang nắng trở chiều".

Cái ý tứ, gìn giữ cũng rất học trò:

"Em bước điêm nhiên không vướng chân
Anh đi lững thững chẳng theo gân"

và cái cảnh "Mây biếc về đâu bay gặp gặp. Con cò trên ruộng cánh phân vân" cũng chính là sự đắn đo của lòng người. Sự "không nói" của bài thơ khác xa lối xúc cảm sôi nổi ta quen gặp về sau trong thơ Xuân Diệu. Điều đó cũng dễ hiểu, bởi xưa nay, nhưng mỗi tình học trò dù si mê tha thiết vẫn luôn luôn e ấp. Nhưng qua đi tuổi học trò với những "bài thơ tuổi nhỏ", thơ tình Xuân Diệu trước hết là thơ của một tâm hồn luôn luôn khao khát chiếm lĩnh cuộc đời bằng một khối tình khôn tả. Dĩ nhiên là không chỉ riêng Xuân Diệu mà nhiều nhà thơ mới đều chọn tình yêu làm tiền đề cho cảm hứng sáng tạo, nhưng có lẽ chỉ Xuân Diệu là đạt đến độ *si mê đắm đuối nhất* của cảm xúc yêu đương, là người phát ngôn đầy đủ nhất cho *tình thần ân ái* của thời đại.

Đến với tình yêu, Xuân Diệu muốn khám phá thực chất ý nghĩa của nó và đồng thời qua đó trình bày quan niệm sống của mình. Dù muốn dù không, người ta vẫn nhận thấy thấp thoáng sau rất nhiều câu thơ của Xuân Diệu triết lý sống của chủ nghĩa hiện sinh. Với phong cách sôi nổi, cuồng nhiệt rất Tây phương, Xuân Diệu thực sự đã "gico mưa tạo gió" và làm náo động cả khoảng trời tình ái những năm ba mươi bằng triết lý hưởng thụ của mình:

"Mau với chứ, vội vàng lên với chứ
Em, em ơi, tình non sắp già rồi"
"Hãy sát đôi đầu, hãy kề đôi ngực
Hãy trộn nhau, đôi mái tóc ngắn dài"...

Trong khi yêu, con người ông dường như đầy mâu thuẫn: Một mặt ông luôn luôn vươn tới cá *vô biên, tuyệt đích* nhưng lại phải nhìn thấy những *khoảng cách hữu hạn*, muốn đạt tới cái *vĩnh cửu* nhưng lại phải thường xuyên chấp nhận cái *khoảnh khắc*... Ông nhận ra rằng: cuộc đời chỉ đáng quý, đáng yêu, khi người ta còn trẻ. Mỗi một khi tuổi trẻ đã qua, cuộc sống coi như chấm dứt (Tà nắng chỉ danh vọng kẻ làm chi!). Ông luôn mừng rỡ ra những hình ảnh của tuổi già: "Bệnh hoạn cần xương như rắn rúc", "Mắt sáng phai rồi, má hóp không" để mà tiếc nuối cái sự sống căng

trần của tuổi trẻ: "Ôi Thanh niên người mang hết xuân thì. Hình ngực nở, nụ cười tươi, màu tóc láng...". Triết lý hiện sinh của phương Tây giúp Xuân Diệu, nhận ra những giới hạn của đời sống cá nhân: Đời người ngắn ngủi, khát vọng lại vô cùng. Vì vậy, phải mau mau chiếm đoạt hương hoa cuộc đời. Ý nghĩa của cuộc đời nằm trong vòng tuổi trẻ, ý nghĩa của tình yêu đôi khi nằm trong vòng khoảnh khắc. Thơ Xuân Diệu ghi lại rất nhiều những khoảnh khắc ngưng đọng của tâm hồn với một cường độ cảm xúc mạnh mẽ: Khoảnh khắc gặp gỡ, khoảnh khắc chợt bùng lên nỗi nhớ, khoảnh khắc "vội vàng", "giục giã", khoảnh khắc được giao cảm, chiếm lĩnh và khao khát vươn tới cái vô biên của tình yêu...

"Anh nhớ tiếng, anh nhớ hình, anh nhớ ảnh
Anh nhớ em, anh nhớ lắm, em ơi"

hoặc:

"Yêu tha thiết thế vẫn còn chưa đủ
Anh tham lam, anh đòi hỏi quá nhiều...
Em phải nói, phải nói và phải nói
Bằng lời riêng nơi cuối mắt đầu mày
Bằng nét vui bằng vẻ thẹn chiều say
Bằng đầu ngả bằng miệng cười tay riết"....

Xúc cảm yêu đương trong thơ Xuân Diệu rõ ràng không chỉ xa lạ với cái ái tình lạnh lẽ, thâm trầm trong thơ cổ mà còn quá mới mẻ so với cái ái tình xa xôi, bóng gió của thơ tiền lãng mạn. Ngay Lưu Trọng Lư, một vị tiên phong của công cuộc "Cải cách tình ái" 1932 - 1945 cũng phải kính ngạc trước tình yêu "tha thiết, đắm say và ... ăm ỹ" ⁽¹⁾ của Xuân Diệu.

Nhưng cũng có một cách hiểu khác về thơ Xuân Diệu: Ấy là nhà thơ đã *đổn vào tình yêu tất cả khát vọng sống của mình*. Hoặc: tình yêu đối với Xuân Diệu chỉ là nơi để ông bộc lộ hết nỗi khát khao giao cảm với đời. Ngay Xuân Diệu cũng từng nói: "Thơ tình là thơ về tất cả, là thơ về cuộc đời. Thực tế cũng cho thấy thơ tình của Xuân Diệu đa phần là tưởng tượng và thường không gắn với một địa chỉ cụ thể, một bóng hình cụ thể. Nhưng dù có *muốn ái tình để bộc lộ cảm xúc sâu hắm về cuộc đời* thì thơ tình, trước hết phải nói chuyện tình yêu. Mà tình yêu trong thơ Xuân Diệu trước hết là *tình yêu trần thế*. Từ tấm lòng thành thực của mình, khi yêu Xuân Diệu rút ra triết lý "Làm sao sống được mà không yêu", "Yêu là chết ở trong lòng một ít". Nồng độ cảm xúc càng tăng thì triết lý lại càng "đời" hơn "Xa là chết, hãy tặng tình lúc sống", "Xuân đang tới nghĩa là xuân đang qua. Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già"... Và cũng từ tấm lòng rất thành thực ấy, Xuân Diệu đã không dấu giếm những ham muốn trần tục thường tình của những người đang yêu. Mặc dầu thế hệ lãng mạn đã có lời tuyên ngôn hùng hồn cho những "ái tình trầm hình vạn rặng", "cái tình say đắm, cái tình thoáng qua, cái tình ảo mộng, cái tình gần gũi, cái tình xa xôi, cái tình chân thật, cái tình ngây thơ, cái tình già dặn, cái tình trong giây phút, cái tình thiên thu..." (Lưu Trọng Lư - Tiểu thuyết thứ 7, số 27, tháng 12 - 1934), nhưng rốt cục chỉ Xuân Diệu là *dám bộc lộ nhiệt tình yêu đương và khao khát hưởng thụ* của mình. Ông không có cái vương vấn sâu muộn của Lưu Trọng Lư, cái rụt rè thương thầm nhớ trộm của Nguyễn Bính, với Xuân Diệu tình yêu là một thứ hương thơm mật ngọt mà tuổi trẻ có quyền tận hưởng:

"Em vui đi, răng nở ánh trắng rằm
Anh hút nhụy của mỗi giờ tình tự"...

Cả cái không gian bát ngát của "Thơ thơ" và "Gửi hương cho gió" lúc nào cũng ngào ngạt

1) Lưu Trọng Lư - Tao đàn số 1 - 1939.

hương sắc. Trong bầu không khí đó, cái tôi trữ tình của nhà thơ tha hồ mà hô hấp, mà tìm kiếm khoái cảm, khẩu vị cho mình:

"Ta muốn ôm,
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mơn
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn
Ta muốn say cánh bướm với tình yêu...
Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng
Cho no nê thanh sắc của thời tươi
Hỡi xuân hồng ! Ta muốn cắn vào ngươi".

Sau này, khi đã chiều tà xế bóng, khát vọng tình yêu trong thơ ông vẫn dào dạt, tuôn trào:

"Uống xong lại khát là tình
Gặp rồi lại nhớ là mình với ta"

Hay:

"Đã hôn rồi, hôn lại
Cho mãi đến muôn đời...
Như hôn mãi, ngàn năm không thỏa
Bởi yêu bờ lắm lắm bờ ơi !"

Trong tình yêu, Xuân Diệu đã đi đến cuối chiều của sự thành thực: Thành thực bày tỏ nỗi khát tình dạt dặc của đời mình và can đảm nói lên những mặt trái của tình yêu. Nếu trong văn chương truyền thống, những mối lương duyên trắc trở thường có nguyên nhân từ phía khách quan, đôi trẻ chỉ là nạn nhân đáng thương (ngay văn xuôi Tự lực văn đoàn cũng chưa thoát khỏi những mô típ quen thuộc ấy) thì ở Xuân Diệu, nguyên nhân của sự phản bội là ở phía chủ quan. Đó chính là những góc khuất trong tâm hồn của những đôi tình nhân đang say sưa kia:

"Linh hồn ta còn u uẩn hơn đêm
Ta chưa rõ, nữa là ai thấu rõ
Kiếm mãi, nghi hoài, hay ghen bóng gió
Anh muốn vào dò xét giấc em mơ
Nhưng anh dấu em những mộng không ngờ
Cũng như em dấu những điều quá thực".

Xuân Diệu không lấy sự chung thủy làm lý tưởng của tình yêu. Đối với ông, hạnh phúc mà ái tình mang lại cho con người không phải là sự chung thủy mà là sự hòa hợp tuyệt vời của cả hai cá thể về cảm xúc và cảm giác. Vậy thì không cần phải đắn đo, suy nghĩ, hãy mau mau tận hưởng như thanh sắc trần gian đang có trong tầm tay:

"Tiếc nhau chỉ mai một đã xa rồi
Xa là chết, hãy tận tình lúc sống"

Quá say sưa, khao khát, có lúc Xuân Diệu đã xáo trộn, "tung hê" mọi chuẩn mực đạo đức tình ái

"Tôi ưng đùa, người hãy cột thân nhiên
Ta tưởng tượng một tình duyên mới nụ
Người được nói, tôi được nghe là đủ
Thực càng hay, mà giả dối tại sao? v.v...."

Đã có một thời, người ta phê phán thơ tình Xuân Diệu là mang nặng tư tưởng "sống giả "hưởng thụ". Như thế là khe khát. Nhà thơ là người viết về tình yêu chứ không phải truyền

những tư tưởng đạo đức về tình yêu. Những nhà thơ tình nổi tiếng của nhân loại như Tagor, Exenhin, Aragong, Neruda... hầu như không bàn luận về đạo đức tình yêu trong thơ mình. Đã qua rồi cái thời nhà thơ kiêm vai trò đạo giáo. Thơ Xuân Diệu trước sau chỉ viết về tình yêu của một con người sống giữa loài người chứ không phải một thứ tình yêu cao đạo xa xôi. Thơ tình của Xuân Diệu là thơ của một tâm hồn trẻ, giàu bản lĩnh, khỏe khoắn và lành mạnh.

Đành rằng Xuân Diệu có những vần thơ viết về tình yêu bằng cảm giác nhục thể, nhưng câu thơ mô tả tình yêu như một sự kiếm tìm cảm giác. Nhưng nên nhớ rằng Xuân Diệu là nhà thơ rất tinh tế về cảm giác. Ông đã từng đưa sự tinh tế ấy vào thiên nhiên nên không thể không đưa vào tình yêu - một lĩnh vực đòi hỏi sự nhạy cảm rất cao của tâm hồn và trực giác. Nhưng vượt lên tất cả những cảm giác nhục thể, Xuân Diệu muốn vươn tới cái lý tưởng của tình yêu: Đó là sự hòa hợp tuyệt vời giữa tâm linh và thân thể. Ông chưa bao giờ dừng lại ở khoái cảm bản năng mà ở cái kết thúc của bài thơ, bao giờ ông cũng thấu tóm toàn bộ tư tưởng tình yêu và nâng thêm một tầng ý nghĩa triết lý mới. Thơ tình của Xuân Diệu, vì vậy vừa bộc lộ những khao khát lành mạnh của nhịp sống trần thế, vừa hết sức thanh tao, mơ mộng. Là một nhà thơ ông luôn luôn bộc lộ niềm khao khát vô bờ bến và hết lời ca ngợi tình yêu. Là một con người, ông luôn luôn nâng niu trân trọng tình yêu, dù có lúc mất mát, thất vọng, đau buồn nhưng không vì thế mà ông có thái độ phủ phàng, rẻ rúng...

Có phải nghịch lý: cả đời thù gối cưới nhưng chưa bao giờ được làm cô dâu của cảnh ngộ đời tư đã dội vào thơ ông niềm khao khát suốt đời không nguôi? Có những điều tưởng như đối lập, mâu thuẫn lại thống nhất, bổ sung vô cùng. Ai có ngờ đâu một con người luyện tiếc cõi trần như Xuân Diệu lại có thể tái sinh tình yêu ở chốn hư vô:

"Tôi đã yêu từ khi chưa có tuổi
Lúc chưa sinh vợ vẫn giữa dòng đời
Tôi sẽ yêu khi đã hết tuổi rồi
Không xương vóc chỉ huyền hồ bóng dáng"

Có thể nói rằng ở đây nhà thơ đã đưa ra những hình ảnh của một thứ "siêu tình yêu" để khẳng định khát vọng yêu thương bất diệt của lòng mình.

Nửa thế kỷ trôi qua, từ những bài thơ tình đầu tiên mang theo cái rạo rực nồng cháy trong "hơ thơ, cái đắm thắm da diết "xen lẫn vị đắng cay" trong *Gửi hương cho gió*, đến những bài thơ tình "vẫn say vẫn đắm" nhưng đã lắng và đậm hơn về cuối đời... ngọn lửa tình yêu trong thơ Xuân Diệu vẫn bập bùng cháy và tỏa sáng tâm tư, tình cảm bao thế hệ thanh niên Việt Nam. Mãi mãi Xuân Diệu là "ông hoàng của tình yêu" và mãi mãi thơ tình của ông là "bài ca sự sống".

XUAN DIEU - THE KING OF LOVE AT THE 1932 - 1945 ROMANTIC POETRY'S "DYNASTY"

LY HOAI THU

Faculty of Philology, Hanoi University

One of the noble appellation which has been granted to Xuan Dieu since "Poem, poem", "gentle to the wind" and afterward he was persistent to cultivate it with all of his abilities and

confidences because he has been afraid of falling into oblivion, was the appellation "The King of the lyric poetry". It was said that Xuan Dieu has been a poet who has spoke most completely about the youth's love during 1930 - 1945.

Being a person who always carried with himself the hunger for enjoying all the beauty of the mortal life, Xuan Dieu had choosen the love to entrust his love of life, and his deep longing for living. His poems have come into the tones of the all time personal love: lovesickness, date, thumping heart, melancholy, affection, sulk, jealousy, desperation...

But overcoming all those normal characteristics, the Xuan Dieu poems have reached the most passionate level of the loved feelings and in particular he always strived to go forward to the marvelous harmony between the spirit and the body. He considered it as the idea of the love. Therefore Xuan Dieu has been the most typical, brilliant example of the new poem's movement during 1932 - 1945.

A half of the century passed the fire of love in the Xuan Dieu poem has flickered and sent out the inmost feelings of the many vietnamese youth's generations. Forever Xuan Dieu has been "The King of the love" and forever his lyric poem has been "The Song of the life".